

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

XỈ XỎN PHẢN BUN SỈ

**KINH TẾ NÔNG THÔN Ở CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

Chuyên ngành : Kinh tế chính trị

Mã số : 62 31 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội - 2010

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS NGUYỄN HUY OÁNH
2. TS. VŨ THỊ THOA**

Phản biện 1: **GS,TS. Phạm Quang Phan**
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Phản biện 2: **GS,TS. Trần Đình Đăng**
Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Phản biện 3: **PGS,TS Nguyễn Đình Long**
Viện Chiến lược và Chính sách Phát triển
Nông nghiệp Nông thôn

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2010

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế nông thôn là một khu vực kinh tế cơ bản của nền kinh tế quốc dân. Lịch sử phát triển của nền kinh tế ở nhiều quốc gia, không chỉ ở các nước có nền kinh tế kém phát triển, mà ngay cả các nước có nền kinh tế phát triển cao, cho đến nay đều gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của kinh tế nông thôn.

Để thực hiện thắng lợi giai đoạn thứ hai của “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2001-2010 và qui hoạch chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) theo hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), đưa CHDCND Lào ra khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020, để triển khai cụ thể hoá các chủ trương và nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng NDCM Lào toàn quốc lần thứ VIII đã đề ra, chúng ta phải phấn đấu để làm cho mục tiêu việc giải quyết đói nghèo của hộ gia đình và các mục tiêu khác của nền kinh tế vào năm 2010 thực hiện được. Vì vậy, việc nhận thức kinh tế nông thôn (KTNT) và đánh giá tổng kết và phát huy vai trò của KTNT nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã hoạch định là vô cùng cần thiết.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc từ trước đến nay và mai sau, cho dù trải qua những thăng trầm, kinh tế nông thôn đã, đang và sẽ đóng góp to lớn đối với sự phát triển của đất nước như một thực thể kinh tế không thể thiếu được trong nền kinh tế quốc dân ở CHDCND Lào. Trong 20 năm đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách đổi mới đúng đắn, nhờ đó nền kinh tế đã có nhiều thay đổi và phát triển, trong đó kinh tế nông thôn đã phát triển theo hướng một nền sản xuất nông nghiệp hàng hoá, góp phần đắc lực vào sự phát triển và tăng trưởng kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, so với yêu cầu mới việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đưa nông thôn cũng như đất nước Lào thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu thì kinh tế nông thôn phải được chuyển biến nhanh hơn, hiệu quả hơn. Do vậy, Nghị quyết Đại hội V (1991) của Đảng NDCM Lào đã xác định: “Để chuyển kinh tế tự nhiên và nửa tự nhiên sang kinh tế hàng hoá, ngay từ đầu hướng đi là phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện gắn với phát triển công nghiệp và dịch vụ”. Vì vậy, đã đến lúc cần tổng kết, đánh giá quá trình chuyển biến kinh tế nói chung và kinh tế nông thôn nói riêng, để nhận thức đúng về kinh tế nông thôn; tìm ra những khó khăn, bất cập; phát hiện những xu hướng đổi mới kinh tế nông thôn trong tiến trình chuyển sang kinh tế hàng hoá, từ đó đề xuất những quan điểm và giải pháp tiếp tục phát triển kinh tế nông thôn đúng xu hướng trong thời kỳ đổi mới.

Để góp phần vào việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về KTNT và góp phần thúc đẩy phát triển KTNT, nghiên cứu sinh chọn đề tài “*Kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào trong thời kỳ đổi mới*” để đi sâu nghiên cứu và viết luận án nhằm góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới nền kinh tế nói chung và KTNT nói riêng.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài: Xin xem tổng quan tình hình nghiên cứu trong chương 1.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích của luận án: Trên cơ sở lý luận về KTNT, luận án phân tích thực trạng phát triển KTNT Lào, nêu những vấn đề cần tập trung giải quyết. Từ đó luận án dự báo xu hướng phát triển của KTNT Lào, đưa ra các quan điểm, giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ:

- Trình bày có hệ thống một số lý luận cơ bản về khái niệm, đặc trưng, vai trò, những nhân tố tác động và sự cần thiết phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào.

- Tổng quan kinh nghiệm phát triển kinh tế nông thôn ở một số nước trong khu vực và thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào.

- Khảo sát tiến trình vận động và phát triển của kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào, tìm ra những thành tựu, hạn chế và những vấn đề cần tập trung giải quyết.

- Dự báo xu hướng phát triển và đề xuất những quan điểm, giải pháp để phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào trong thời gian tới

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng: Luận án lấy kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào (bao gồm những ngành kinh tế trên địa bàn nông thôn Lào) làm đối tượng nghiên cứu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Luận án tập trung nghiên cứu kinh tế nông thôn Lào từ khi đổi mới đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận: Vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng NHCM Lào; một số quan điểm khoa học và kinh nghiệm của một số nước trong khu vực về đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Luận án tuân thủ phương pháp kinh tế - chính trị; lôgic; lịch sử; biện chứng; điều tra, thống kê; tổng kết, phân tích, tổng hợp, kết hợp lý luận với thực tiễn.

6. Những đóng góp khoa học và ý nghĩa khoa học

- Luận án là một công trình nghiên cứu một cách cơ bản và tương đối có hệ thống về kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào.

- Hệ thống hoá vấn đề lý luận, khái quát những kinh nghiệm của một số nước nhất là Việt Nam và Trung Quốc trong việc phát triển kinh tế nông thôn để đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào trong thời gian tới.

- Đánh giá đúng thực trạng phát triển kinh tế nông thôn Lào trong sự nghiệp đổi mới và những vấn đề đặt ra. Chỉ ra những quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế nông thôn Lào trong thời gian tới.

Vì thế luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế, nghiên cứu, học tập và giảng dạy một số nội dung liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm có 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Đề tài KTNT đã được các nhà nghiên cứu kinh tế học nghiên cứu khá lâu cho đến hiện nay do tầm quan trọng và mang tính chiến lược của nền kinh tế của nhiều quốc gia, nên đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu đặc biệt đối với những nước có nền văn minh nông nghiệp. Nhưng do đặc thù và yêu cầu của mỗi nước khác nhau, vì vậy nội dung, đối tượng và phạm vi nghiên cứu về vấn đề này diễn ra thường xuyên ở nhiều quốc gia theo nhiều hướng nghiên cứu khác nhau.

Ở Việt Nam, liên quan đến vấn đề này cũng có khá nhiều nhà khoa học nghiên cứu; nhiều công trình đã được công bố và được xã hội chấp nhận như: *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn - những vấn đề lý luận và thực tiễn*. PGS. TS. Lê Đình Thắng, Hà Nội, Nhà xuất bản Nông nghiệp năm 1998; *Phát triển công nghiệp nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá* do PGS.TS. Hoàng Ngọc Hoà, TS. Phạm Châu Long, PGS. TS. Nguyễn Văn Thạo đồng tác giả. Nhà xuất bản Quốc gia, Hà Nội, năm 2001; *Tác động của cơ chế quản lý kinh tế đối với việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp*, Luận án tiến sĩ khoa học kinh tế, quản lý và kế hoạch của Nguyễn Hữu Đức, Học viện

Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, xuất bản năm 1996 cũng đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ chế quản lý tác động vào cơ cấu kinh tế được hình thành trong địa bàn nông thôn; *Phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá*, (tài liệu tập huấn, tập II) của Trần Đình Nghiêm. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 1998. Tác giả đã nghiên cứu và tập hợp các nội dung khá phong phú, đúc kết những kinh nghiệm về phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam trong nhiều năm qua; *Phát triển toàn diện kinh tế-xã hội nông thôn, nông nghiệp Việt Nam* của PGS. PTS Chu Hữu Quý. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1996; *Con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn* của Chu Hữu Quý và Nguyễn Kế Tuấn chủ biên. Sách do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội- 2001; *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá ở nước ta* của GS.TS Hoàng Ngọc Hoà do nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà nội xuất bản năm 2008; *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam hôm nay và mai sau* của TS. Nguyễn Duy Hùng; TS. Lê Minh Nghĩa (NXB CTQG.H.2008). Ngoài ra, trong năm 2008 ở Việt Nam, còn một số sách đã xuất bản đề cập đến nông nghiệp Việt Nam sau hai mươi năm đổi mới như: “Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam của TS Nguyễn Từ (NXB CTQG.H.2008), WTO& ngành nông nghiệp Việt Nam của Bộ NNPTNT Việt Nam và CEG/AusAID. H.2005...

Ở CHDCND Lào, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, kinh tế nông thôn được chú trọng hơn và cũng có nhiều đề tài đề cập đến kinh tế nông thôn. Việc nghiên cứu vấn đề kinh tế nông thôn được đề cập khá nhiều, song những tác phẩm trên chỉ đề cập đến một mặt nào đó của kinh tế CHDCND Lào nói chung hoặc KTNT Lào nói riêng. Có thể nêu một số đề tài sau đây: *Những quá trình kinh tế - xã hội để chuyển kinh tế tự nhiên lên kinh tế hàng hoá ở CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án PTS. khoa học kinh tế của Mon Xi Vi La Thon, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, xuất bản năm 1991; *Phát triển kinh tế hộ gia đình nông dân ở CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án PTS. kinh tế của Pheng Ta Vi La Vông, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, xuất bản năm 1992; *Phát triển thị trường nông thôn ở CHDCND Lào*, Luận án tiến sĩ khoa học kinh tế của Bun Thi Khura Mi Xay. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, xuất bản năm 1999. *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở cộng hoà dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ khoa học kinh tế của Hum Pheng Xay Na Sin, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ

Chí Minh, xuất bản năm 2000; *Vai trò Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào*, Luận án tiến sĩ khoa học kinh tế của TS. Bun Khôn Bun Chit... còn nhiều công trình nằm trong vấn đề KTNT.

Ngoài ra, nhiều tổng luận, khảo luận, bài viết và phát biểu tại các hội thảo khoa học, các nghị quyết của Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng NDCM Lào đề cập đến nhiều mặt khác nhau của vấn đề KTNT, nhiều công trình trên đều khẳng định: Vai trò của KTNT đối với sự tồn tại và phát triển của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên do thời gian đã lâu nên các tư liệu trên cũng đã giảm tính thời sự, do đó chỉ là tài liệu tham khảo.

Tóm lại, trong quá trình nghiên cứu đề tài của luận án, chúng tôi cũng đã sử dụng nhiều tác phẩm và các tài liệu của các nhà lý luận Việt Nam và CHDCND Lào làm tài liệu tham khảo, gợi ý cho chúng tôi những nội dung cần đề cập khi nghiên cứu KTNT Lào. Chúng tôi coi đây là những tài liệu tham khảo cần thiết.

Đề tài “*Kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào trong thời kỳ đổi mới*” mà chúng tôi đề cập, có sử dụng các tác phẩm nêu trên làm tài liệu tham khảo nhưng cách tiếp cận hoàn toàn khác trên các mặt sau đây:

Thứ nhất, về phương pháp, là một luận án tiến sĩ kinh tế chính trị, chúng tôi đề cập các vấn đề trên cơ sở phương pháp và đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị- phương pháp trừu tượng hoá khoa học- và ưu tiên đối tượng nghiên cứu là quan hệ sản xuất. Do đó, đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề chung nhất. Phương pháp lôgic và lịch sử cũng được sử dụng nhưng chỉ với mục tiêu làm nổi rõ một đề tài thuộc khoa học kinh tế chính trị.

Thứ hai, về nội dung, đề tài làm rõ các vấn đề sau đây không có ở các đề tài nghiên cứu nêu ở trên:

- Đề tài trình bày đầy đủ về KTNT và nội dung của KTNT, những đặc điểm cơ bản của KTNT Lào trên tất cả các mặt địa hình, quá trình lịch sử phát triển kinh tế - xã hội, đất đai, dân số. Đề tài tập trung xem xét KTNT Lào trên các mặt lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, vai trò của Nhà nước đối với kinh tế nông thôn Lào. Đề tài cũng trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến KTNT Lào, vai trò của KTNT đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của CHDCND Lào.

- Luận án phân tích tính tất yếu phải đổi mới KTNT Lào.

- Ngoài ra, trong luận án tác giả cũng đề cập đến kinh nghiệm phát triển KTNT của Việt Nam, Trung Quốc trong thời kỳ đổi mới nhằm rút ra một số nhận xét có tính chất như những bài học kinh nghiệm cho CHDCND Lào.

- Luận án trình bày kỹ thực trạng phát triển KTNT Lào sau đổi mới nhất là từ khi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ V đến nay. Trong phần này, tác giả đã trình bày sơ bộ những thành tựu, hạn chế của KTNT Lào trước đổi mới và chứng minh những kết quả đạt được trong KTNT Lào (trong nông nghiệp, nông thôn) từ những năm đổi mới đến nay.

- Luận án cũng nêu rõ những vấn đề đang đặt ra đối với KTNT Lào hiện nay.

- Trên cơ sở lý luận và thực tiễn nêu ra trên đây, luận án giành nhiều thời lượng phân tích dự báo xu thế phát triển KTNT Lào để từ đó nêu ra các quan điểm và các giải pháp phát triển KTNT Lào trong thời kỳ đổi mới.

Như vậy, nội dung của luận án, tuy có tham khảo nhiều cứ liệu của các đề tài nghiên cứu khác, nhưng chỉ tập trung làm rõ chủ đề và đáp ứng nhiệm vụ đề tài về KTNT ở CHDCND Lào trong thời kỳ đổi mới, hoàn toàn không trùng lặp với các đề tài khác.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

2.1. KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN

2.1.1. Kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế nông thôn

2.1.1.1. Khái niệm Kinh tế nông thôn

Cho đến nay, có nhiều tác giả đã đưa ra các khái niệm, định nghĩa về KTNT dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhưng tất cả khái niệm đều là dùng để thể hiện một tổng thể các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra trên địa bàn nông thôn. Nó bao gồm: Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và cả công nghiệp, dịch vụ...trên địa bàn đó. Đây là khái niệm trình bày đầy đủ nội hàm của kinh tế nông thôn.

Nhưng theo tác giả: *kinh tế nông thôn là khu vực kinh tế nằm trên địa bàn nông thôn với các ngành kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp (bao gồm cả tiểu thủ công nghiệp), giao thông vận tải và dịch vụ cùng hoạt động theo một cơ cấu kinh tế thống nhất.*

2.1.1.2. Phát triển kinh tế nông thôn

Chúng tôi hiểu *phát triển kinh tế nông thôn là một quá trình vừa tăng trưởng vừa hoàn thiện về mọi mặt của nền kinh tế nông thôn bao gồm kinh tế, xã hội, môi trường, thể chế so với khoảng thời gian nhất định trước đó.*

Những nội dung chủ yếu biểu hiện phát triển kinh tế nói chung và kinh tế nông thôn nói riêng: (1) Điều kiện đầu tiên là phải có sự tăng trưởng kinh tế (gia tăng về quy mô sản lượng của kinh tế nông thôn, nó phải diễn ra trong một thời gian tương đối dài và ổn định). (2) Sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế: thể hiện ở tỷ trọng các vùng, miền, ngành, thành phần kinh tế... thay đổi. Tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp tăng, đặc biệt là ngành dịch vụ, tỷ trọng của nông nghiệp giảm. (3) Cuộc sống của cư dân trong nông thôn sẽ trở nên tươi đẹp hơn: giáo dục, y tế, tinh thần của người dân được chăm lo nhiều hơn, môi trường được đảm bảo. (4) Kinh tế nông thôn phát triển trong điều kiện mở cửa.

2.1.2. Các nhân tố tác động đến sự phát triển kinh tế nông thôn

2.1.2.1. Tác động của công nghiệp

Công nghiệp là ngành kinh tế thuộc lĩnh vực sản xuất vật chất - một bộ phận cấu thành nền sản xuất vật chất của xã hội. Công nghiệp bao gồm ba loại hoạt động chủ yếu: khai thác tài nguyên thiên nhiên tạo ra nguồn nguyên liệu; sản xuất và chế biến sản phẩm của công nghiệp khai thác và của nông nghiệp thành nhiều loại sản phẩm nhằm thoả mãn các nhu cầu khác nhau của xã hội; khôi phục giá trị sử dụng của sản phẩm được tiêu dùng trong quá trình sản xuất và trong sinh hoạt. Trong kinh tế nông thôn, công nghiệp chế biến là bộ phận kinh tế gắn bó chặt chẽ với kinh tế - xã hội nông thôn cho nên, nó có vai trò rất lớn tác động trực tiếp và gián tiếp đối với phát triển kinh tế nông thôn. Hơn nữa, công nghiệp quan hệ mật thiết với nông nghiệp và các ngành trong cơ cấu KTNT bởi vì, công nghiệp cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu, những sản phẩm hoá chất cần thiết, chế biến nông sản. Ngoài ra, khi các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn phát triển sẽ góp phần tạo ra nhiều việc làm mới, đẩy mạnh phát triển phân công lao động xã hội, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và thay đổi bộ mặt xã hội nông thôn.

2.1.2.2. Tác động của tín dụng

Trong bối cảnh nguồn thu của các nông hộ cũng như các doanh nghiệp ở nông thôn còn thấp, khả năng tích tụ ít ỏi không đủ sức đầu tư sản xuất hàng hoá lớn nên mở rộng các hình thức tín dụng tại nông thôn tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nông dân được vay vốn ưu đãi để tiếp cận các loại dịch vụ là rất cần thiết, thậm chí cấp bách. Cho nên vốn, tín dụng là nhân tố rất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của kinh tế nông thôn.

2.1.2.3. Tác động của khoa học - công nghệ

Khoa học - công nghệ tạo điều kiện chuyển chiến lược kinh tế phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học –

công nghệ đẩy nhanh tốc độ phát triển của các ngành, đẩy mạnh phân công lao động làm xuất hiện nhiều ngành, nhiều lĩnh vực mới, tăng sức cạnh tranh của hàng hoá, tạo ra nhiều sản phẩm và thúc đẩy phát triển thị trường.

2.1.2.4. Tác động của nguồn nhân lực

Thông thường nguồn lao động ở nông thôn rất dồi dào nhưng chủ yếu là lao động nông nghiệp, lao động phổ thông, còn lao động có tay nghề, nhất là tay nghề cao rất hạn chế (trừ số lao động ở những làng nghề truyền thống lâu đời). Do đó, sự phát triển kinh tế nông thôn chỉ ở giới hạn một số ngành nghề truyền thống. Vì vậy, sự phát triển của kinh tế nông thôn phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng lao động. Có thể nói nâng cao chất lượng lao động là yếu tố quyết định trình độ phát triển kinh tế nông thôn.

2.1.2.5. Tác động của thị trường

Thị trường là nơi tiêu thụ nông sản hàng hoá và các hàng hoá khác, đồng thời là nơi cung ứng vật tư, nguyên liệu và các tư liệu sản xuất khác để đảm bảo cho quá trình tái sản xuất diễn ra bình thường, thông qua quan hệ cung cầu. Trong nền kinh tế hàng hoá, thị trường là bà đỡ tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp và nông thôn phát triển. Trong hệ thống thị trường chung, thị trường hàng hoá nông thôn vừa chịu sự tác động chung của toàn bộ nền kinh tế, vừa ảnh hưởng trở lại theo cả hai chiều tích cực và tiêu cực.

2.1.2.6. Tác động của kinh tế đô thị và quá trình đô thị hoá

Thành thị và nông thôn có nhiều mối quan hệ với nhau. Về phát triển KTNT không thể thiếu được sự tác động của kinh tế đô thị. Thành thị là trung tâm công nghiệp cung cấp cho kinh tế nông thôn những điều kiện vật chất để phát triển sản xuất như cung cấp máy móc, thiết bị đồng thời trở thành thị trường tiêu thụ quan trọng những sản phẩm của nông nghiệp nông thôn. Khi nền kinh tế đô thị phát triển có nhiều ngành kinh tế hình thành, nó trở thành nơi thu hút nguồn lao động dồi dào từ nông thôn.

2.1.2.7. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế chung của mỗi nước nhằm kết hợp nguồn lực trong nước với bên ngoài; tạo điều kiện, cơ hội kinh doanh, tìm kiếm và tạo lập thị trường ổn định. Vì thế hội nhập mở ra cơ hội cho quốc gia có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu như CHDCND Lào có thể thu hút được nguồn vốn, khoa học- công nghệ, kinh nghiệm tổ chức và quản lý từ các nước phát triển trong khu vực và thế giới.

2.1.2.8. Vai trò, tác động của Nhà nước

Sự phát triển của KTNT phụ thuộc rất nhiều vào tác động của Nhà nước. Tác động của Nhà nước đến phát triển KTNT trước hết là ở việc

xác định quy hoạch, định hướng phát triển KTNT, sau đó là ở hệ thống chủ trương, chính sách, giải pháp vĩ mô trong việc phát triển năng lực kinh tế nội tại của nông thôn, tạo lập môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi để thúc đẩy kinh tế nông thôn chuyển nhanh lên sản xuất hàng hoá theo cơ chế thị trường với những mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Vai trò của Nhà nước với KTNT thể hiện chủ yếu trên 4 nội dung:

- Nhà nước có vai trò định hướng phát triển KTNT thông qua việc xây dựng quy hoạch KTNT trong phạm vi cả nước và phạm vi từng vùng.
- Nhà nước đảm nhận một phần quan trọng (nhưng không phải tất cả) công việc xây dựng kết cấu kinh tế hạ tầng cho nông nghiệp và nông thôn.
- Nhà nước hướng dẫn hoạt động nông nghiệp từ cung ứng đầu vào, tiến hành sản xuất, đến tiêu thụ sản phẩm đầu ra, trong thời gian và mức độ hợp lý.
- Nhà nước đảm nhận một phần quan trọng, công việc tổ chức và cung ứng các dịch vụ.

Tác động của Nhà nước với quá trình phát triển kinh tế nông thôn cần được chú ý trên hai phương diện: tạo lập cho kinh tế nông thôn môi trường kinh tế - xã hội - luật pháp thuận lợi để tăng trưởng và phát triển và thúc đẩy sự phát triển các nhân tố bên trong của kinh tế nông thôn bằng các chính sách giúp đỡ hỗ trợ vật chất, tạo mọi điều kiện nâng cao năng lực kinh tế nông thôn.

2.2 SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO LÀ TẤT YẾU KHÁCH QUAN, PHÙ HỢP VỚI QUY LUẬT

2.2.1. Phù hợp quy luật kinh tế khách quan

Hội nghị Trung ương lần thứ 6 BCHTW (khoá IV) năm 1988 của Đảng NDCM Lào đã khẳng định chủ trương phải “chuyển kinh tế tự nhiên sang nền kinh tế hàng hoá”. Dựa trên tình hình thực tế của nền kinh tế – xã hội của Lào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải tôn trọng quy luật khách quan. Trước đây các nhà khoa học đã từng khẳng định quá trình tăng trưởng và phát triển của một nền kinh tế mang tính quy luật từ thấp đến cao. Đối với kinh tế ở các nước đang phát triển, khi tăng trưởng, theo W.W.Rostow, sẽ phải trải qua năm giai đoạn: giai đoạn xã hội truyền thống cũ, giai đoạn chuẩn bị cất cánh (giai đoạn chuẩn bị các tiền đề), giai đoạn cất cánh, giai đoạn chín muồi nền kinh tế, giai đoạn kỷ nguyên tiêu dùng hàng loạt. Nền kinh tế của CHDCND Lào hiện đang trong thời kỳ chuyển từ giai đoạn xã hội truyền thống sang giai đoạn chuẩn bị cất cánh. Đây là thời kỳ chuẩn bị các tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ về sau

(giai đoạn cất cánh). Các nhà kinh điển như C. Mác, V.I Lênin cũng khẳng định tính quy luật này.

2.2.2. Tính tất yếu khách quan phát triển KTNT của Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào trong thời đại ngày nay

2.2.2.1. Xuất phát từ vai trò của kinh tế nông thôn đối với sự tồn tại và phát triển kinh tế - xã hội nói chung

Phát triển kinh tế nông thôn theo mục tiêu là để giảm khoảng cách chênh lệch giữa khu vực nông thôn và khu vực đô thị, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn. Hơn thế nữa, phát triển KTNT còn giải quyết sức lao động, nguồn vốn, nguyên liệu và là thị trường để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HDH

2.2.2.2. Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn mới

Phát triển KTNT có vai trò rất quan trọng. Vì:

- Có phát triển KTNT mới thực hiện được mục tiêu của sự nghiệp đổi mới ở CHDCND Lào là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong thời kỳ mới.

- Phát triển KTNT góp phần tạo ra những tiền đề quan trọng cho quá trình CNH, HDH nền kinh tế của CHDCND Lào như giải quyết vấn đề lương thực; đầu tư cho kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu KTNT; thực hiện CNH, HDH tại chỗ, tạo ra sự gắn bó giữa công nghiệp với nông nghiệp, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá; cân bằng cán cân thương mại quốc tế của Lào.

- Phát triển KTNT sẽ tạo cơ sở vật chất cho sự phát triển văn hoá ở nông thôn làm cơ sở cho sự ổn định chính trị-xã hội ở CHDCND Lào

2.3. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN CỦA MỘT SỐ NƯỚC LÁNG GIỀNG

Qua phân tích khái quát những thành tựu trong quá trình phát triển KTNT của một số nước láng giềng, chỉ ra những hạn chế, những vấn đề phát sinh cần giải quyết, tác giả có thể rút ra một số bài học có giá trị đối với CHDCND Lào:

2.3.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc thực hiện phương châm giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân (gọi tắt là tam nông) là mối quan tâm hàng đầu để nâng cao đời sống cho nhân dân và đảm bảo ổn định chính trị xã hội của đất nước. Trung Quốc thực hiện nhiều biện pháp nhưng quan trọng nhất là: (1) Quyết định thay đổi cơ chế quản lý trong nông nghiệp nông thôn, giải quyết về cơ

bản vấn đề lương thực và nâng cao giá trị trong sản xuất nông nghiệp, đưa kinh tế nông thôn trở thành nền kinh tế hàng hoá, khẩn trương chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế ở nông thôn, thay đổi về cơ chế đầu tư và hoạt động tài chính tín dụng. (2) Coi trọng ứng dụng thành tựu khoa học-công nghệ. (3) Nâng cao thu nhập của người lao động nông nghiệp, nông thôn trong quá trình đổi mới.

2.3.2. Kinh nghiệm của Việt Nam

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo trong những năm qua cũng lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu và là khâu đột phá với Nghị quyết số 10 NQ/TW ngày 5/4/ 1988 của Bộ Chính trị (khoá 6) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Đây là quyết sách có tác dụng trực tiếp và sâu sắc, tạo ra những chuyển biến căn bản và sâu rộng trong quá trình phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn. Qua nghiên cứu Việt Nam có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong việc phát triển kinh tế nông thôn đối với CHDCND Lào như sau: (1) Việt Nam luôn coi trọng phát triển KTNT, coi là con đường mở đầu của quá trình phát triển đất nước cũng như quá trình CNH, HĐH trong bước tiếp theo. (2) chú trọng nâng cao đời sống của nhân dân nhất là cư dân nông thôn trong tiến trình đổi mới, đẩy mạnh công cuộc xoá đói giảm nghèo. (3) chú trọng chuyển dịch cơ cấu và công nghiệp hoá nông lâm thuỷ sản, phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn. (4) xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung nhằm phát huy lợi thế so sánh.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1 Điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội và tiềm năng của KTNT Lào ảnh hưởng tới sự phát triển KTNT.

Một là, điều kiện tự nhiên - xã hội: Điều kiện tự nhiên – xã hội có cả thuận lợi và khó khăn. Về thuận lợi: địa hình phân chia thành 3 vùng có điều kiện khác nhau cả đồi núi, cao nguyên và đồng bằng tạo điều kiện cho kinh tế hàng hoá. Về khó khăn: Những vùng này bị chia cắt do xen kẽ với núi đồi, nên việc đi lại và giao lưu hàng hoá giữa các vùng rất khó khăn.

Về mặt lịch sử, kinh tế - xã hội: Lịch sử Lào đã trải qua hàng ngàn năm thăng trầm với nhiều biến động về dân cư, chế độ chính trị đã làm cho nhân dân các bộ tộc có những đặc điểm lối sống, sản xuất gắn liền với tự nhiên đã trở thành thói quen của bao thế hệ của cộng đồng các bộ tộc.

Hai là, điều kiện kinh tế: Nhìn chung nền kinh tế CHDCND Lào còn lạc hậu cụ thể là:

Về dân số và lực lượng lao động: Dân số ít khoảng 5,8 triệu người, mật độ phân bố bình quân khoảng 25 người/km², gần 80% dân số lại sinh sống và làm việc tại khu vực nông thôn với điều kiện canh tác hết sức lạc hậu, lao động trong nông thôn phần lớn đều có trình độ học vấn thấp, lao động nông nghiệp nông thôn hầu như chưa qua đào tạo về chuyên môn.

Về sự phát triển của lực lượng sản xuất: Lực lượng sản xuất còn lạc hậu chính vì vậy, phương pháp thủ công vẫn là chủ yếu, canh tác phần lớn dựa vào kinh nghiệm, thói quen, việc vận dụng khoa học vào sản xuất chưa phổ biến.

Về quan hệ sản xuất: Tương ứng với lực lượng sản xuất còn ở trình độ thấp, nên quan hệ sản xuất trong nông thôn ở Lào hiện nay mặc dù có sự chuyển biến nhất định, song nét đặc thù nổi bật vẫn là nền kinh tế dựa trên các quan hệ bộ tộc và huyết thống cộng đồng, trong đó kinh tế nông nghiệp, nông thôn tồn tại dưới hình thức hộ gia đình cá thể vẫn là phổ biến nhất và là đơn vị tự chủ. Ngoài ra, thành phần kinh tế khác như: kinh tế nhà nước; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế cá thể và kinh tế tập thể đều tồn tại nhưng chưa phát triển đúng vị trí vai trò của nó.

3.2 THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI TƯ DUY, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO

Từ Hội nghị BCHTW lần thứ 5 khoá IV (từ 28-12-1987-27-1-1988), tư duy đổi mới toàn diện và sâu sắc nền kinh tế CHDCND Lào mới thực sự được khẳng định và từng bước được thực hiện trong thực tế. Hội nghị TW lần thứ 6 (3 -1988) đã xem xét và quyết định chủ trương và chính sách chuyển kinh tế tự nhiên lên kinh tế hàng hoá, phát triển nền nông nghiệp hàng hoá và cải biến cơ chế quản lý nông nghiệp, coi hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, là điểm xuất phát để chuyển kinh tế tự nhiên lên kinh tế hàng hoá gắn với việc cải thiện hợp tác hoá nông nghiệp, thực hiện dịch vụ song phương với nông dân. Sau đó hàng loạt chủ trương chính sách được lần lượt triển khai bằng các Đại hội Đảng NDCM Lào.

3.3 THỰC TRẠNG KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

3.3.1. Tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

3.3.1.1. Về chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lao động và cơ cấu đầu tư

Từ khi xác định cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - công nghiệp - dịch vụ và đưa vào thực hiện thực tế đến nay, cơ cấu kinh tế cả nước đang

vận động theo hướng tiến bộ. Tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong tổng sản phẩm (GDP) toàn bộ nền kinh tế đang trong xu thế giảm dần, nhưng cũng tăng lên tuyệt đối. GDP từ công nghiệp, xây dựng và đặc biệt từ dịch vụ tăng lên rõ rệt. Nếu như năm 1985 NN chiếm 70,70%, CN:10,90%, DV:16,70% thì đến năm 2008 các tỷ lệ trên là: 29,70%, 27,10% và 39,50.

Về ngành nông nghiệp (nông lâm ngư nghiệp): Nhìn chung, nông - lâm - ngư nghiệp đã phát triển tương đối đồng đều, mức tăng GDP trong nông nghiệp thời kỳ 2001-2005 đạt bình quân 3,4%/năm, riêng năm 2008 tăng 2,8%, chiếm 40,7% của tổng thu nhập quốc nội năm 2005 so với năm 2001, “ tổng sản phẩm quốc nội lên tới 682.378 triệu kíp, năm 2001 là 605.618 triệu kíp” tăng 76.760 triệu kíp, tăng 11.24% so với năm 2001.

Về ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Tốc độ tăng trưởng từ năm 2000 - 2005 cao và khá ổn định, giá trị gia tăng bình quân 11,46%/năm, vượt kế hoạch (10-11%), trong đó khai thác mỏ tăng 33,87%; chế biến thực phẩm 9,17%; thuốc lá 20,75%; dệt vải 20,11%; may mặc 11,15%; da giày 7,57%; chế biến gỗ tăng 1,17%. Cuối năm 2005 cả nước có 26.200 đơn vị, năm 2001 chỉ là 23.574 đơn vị. Giai đoạn 2007-2008 ngành công nghiệp đóng góp 33,1% GDP của Lào.

Về các ngành dịch vụ nông thôn: Có bước phát triển, hoạt động khá đa dạng và phong phú: cung ứng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thu mua lúa gạo, nông sản, thủy sản hàng hoá, bán hàng hoá tiêu dùng cần thiết cho sinh hoạt dân cư, vận tải hàng hoá, công nghệ phẩm,... Sự đóng góp của ngành trong GDP đã tăng lên năm 2000 là 25,7% đến năm 2005 là 26,4%, đa số sự đóng góp trong khu vực dịch vụ này được tạo ra trong ngành vận tải, trong 5 năm 2001- 2005, chiếm 24,8% của sản phẩm toàn ngành dịch vụ, vận chuyển khối lượng vận chuyển hàng hoá tăng khoảng 9,2%/ năm, luân chuyển tăng khoảng 9,7%/ năm; khối lượng vận chuyển hành khách tăng khoảng 17,1%/ năm, luân chuyển tăng khoảng 5,1%/ năm. thương mại, các dịch vụ khác chiếm tỷ trọng nhỏ. Ngành dịch vụ du lịch cũng là một ngành đang đem lại hiệu quả kinh tế cho vùng nông thôn, trong 5 năm 2001- 2005, lượng khách du lịch quốc tế đến Lào khoảng 4 triệu người; trung bình hàng năm đạt trên 800 nghìn du khách, đạt doanh thu toàn ngành du lịch trung bình đạt trên 100 triệu USD/ năm Trong giai đoạn năm 2006-2007 tổng doanh thu của ngành khoảng 173 triệu USD tăng 18%.

Chuyển dịch cơ cấu lao động: Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tiến bộ, giảm bớt dần lao động trong nông nghiệp, cụ thể là năm

1995 lao động ngành này chiếm 84,7% lao động xã hội, năm 2000 :78,6% và năm 2005 giảm xuống còn 76,6%. Lao động trong các ngành phi nông nghiệp đã tăng lên : công nghiệp và tiểu thủ công từ 6,9% đến 7,7%; dịch vụ và xây dựng cũng tăng từ 14,5% năm 2000 và 15,6% năm 2005.

Chuyển dịch cơ cấu đầu tư: Những năm đổi mới cơ cấu vốn đầu tư đã tập trung hơn xuất phát từ yêu cầu phát triển KTNT. Trong 5 năm (2001-2005) nguồn vốn trong nước thực hiện được 7571 tỷ kíp, chiếm khoảng 27,6% của đầu tư xã hội. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Chính phủ và vốn hỗ trợ là tập trung vào các lĩnh vực quan trọng và cấp bách của xã hội như: phát triển nông nghiệp và nông thôn, xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhiều nhất là xây dựng kết cấu hạ tầng.

3.3.1.2. Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế nông thôn

Năm 2005 các doanh nghiệp đang hoạt động trong cả nước có 81.801 đơn vị (tăng 30% so với năm 2003) hay tăng khoảng 15%/năm; trong đó quốc doanh (100% vốn nhà nước) chiếm 0,23%, hỗn hợp giữa nhà nước và tư nhân trong và ngoài nước chiếm 0,02%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư của tư nhân trong và nước ngoài (gồm cả sự hỗn hợp giữa tư nhân) chiếm 99,75%. Trong các loại doanh nghiệp đó, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp có 2.147 đơn vị (hoặc chiếm 2,6%), công nghiệp 10.038 đơn vị (chiếm 12,3%), thương mại 40.387 đơn vị (chiếm 49,4%) và dịch vụ 29.229 đơn vị (chiếm 35,7%). Tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp cả nước là 100.250 tỷ kíp, tương đương 100 tỷ USD, trong đó quốc doanh chiếm 17%, hỗn hợp giữa nhà nước và tư nhân chiếm 0,21% và doanh nghiệp tư nhân trong nước và nước ngoài chiếm 81,89%. Những năm qua các doanh nghiệp đóng góp chiếm 72% của thu nhập trong năm của Chính phủ.

3.3.1.3. Chuyển dịch cơ cấu vùng kinh tế: Lào đang trong quá trình bố trí lại cơ cấu vùng kinh tế, phân chia thành 3 vùng kinh tế dựa trên điều kiện tự nhiên như: *miền núi phía Bắc* là vùng khó khăn nhất, kết cấu hạ tầng yếu kém, trình độ dân trí thấp. Nhưng có tiềm năng về nông – lâm nghiệp, xây dựng thủy điện có tiềm năng về du lịch và có địa lý giáp với 4 nước phù hợp trong trào lưu kinh tế. *Khu vực đồng bằng phía Tây*, địa lý ở hạ lưu sông Mê Kông có tiềm năng về nguồn nhân lực có trình độ học vấn và phần lớn được qua đào tạo nghề đồng thời có kết cấu hạ tầng tương đối đầy đủ. *Miền Nam* là vùng có vị trí địa lý chiến lược phát triển kinh tế là nơi tám giác, có tiềm năng về nguồn tài nguyên thiên nhiên.

3.3.2. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và ứng dụng khoa học-công nghệ trong kinh tế nông thôn

3.3.2.1. Về thuỷ lợi: Đến nay diện tích đất lúa được tưới nước đã tăng lên: năm 2000 có 19.170 công trình có khả năng tưới tiêu 197,1 ngàn ha mùa mưa và 296 ngàn ha mùa hè. Đến năm 2004 có tới 24.695 công trình và có khả năng tưới tiêu 215 ngàn ha mùa mưa và 315 ha mùa hè. Ngoài ra, Nhà nước còn mua máy bơm phục vụ một số địa phương không có điều kiện xây dựng thuỷ lợi, tất cả 7.648 máy và đã đưa vào sử dụng 6.925 máy.

3.3.2.2 Về hệ thống điện: Điện phục vụ nông nghiệp và nông thôn để sản xuất và sinh hoạt những năm qua đã tăng. “cả nước trên 47% số hộ, 45% của số bản và 90% của huyện” đã có điện. Số gia đình sinh sống ở những huyện dưới, dọc theo sông Mê Kông và đồng bằng Viêng Chăn hơn 70% số hộ gia đình sử dụng điện.

3.3.2.3. Về hệ thống giao thông: Hiện nay 100% số huyện đã có đường ô tô vào đến huyện. Nhưng nhìn chung, giao thông nông thôn đang xuống cấp, đường sá, cầu cống, bến bãi vừa thiếu lại vừa xấu, việc lưu thông hàng hoá, vật tư khó khăn, chỉ có 2% số đường nông thôn là đường nhựa, phần lớn không dùng được trong mùa mưa.

3.3.2.4. Về ứng dụng những thành tựu Khoa học và công nghệ: Trước mắt là yêu cầu xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ cấu giống cây con, cơ cấu mùa vụ để nâng cao tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp. Cùng với hệ thống giao thông, thuỷ lợi và một số kết cấu hạ tầng nêu trên, cơ sở vật chất ở nông thôn còn bao gồm một hệ thống các loại máy móc cơ giới khác phục vụ cho sản xuất nông lâm ngư nghiệp và đời sống ở nông thôn.

3.3.3. Sự phát triển sản xuất hàng hoá trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn từ khi đổi mới

Sản xuất hàng hoá đã bước đầu hình thành và phát triển một số vùng đồng bằng dọc theo sông Mê Kông, vùng biên giới của đất nước đang phát triển theo kinh tế thị trường. Xuất khẩu của Lào đã được mở rộng riêng năm 2001-2005 tăng bình quân 5,5%/năm, gồm 3 nhóm mặt hàng như: Nông, lâm, thuỷ sản; công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp, hàng công nghiệp nặng và khoáng sản.

3.3.4. Sự biến chuyển về mặt xã hội trong nông thôn từ khi đổi mới

Thực hiện cơ chế kinh tế mới đã có tác dụng đối với xã hội nông thôn, làm chuyển biến đáng kể hộ gia đình thúc giục phát triển mô hình

các hộ gia đình làm kinh tế hàng hoá, từ đủ ăn vươn lên làm giàu. Với sự đòi hỏi của sản xuất cần nguồn nhân lực chất lượng cao, nên việc phát triển sản xuất đi liền với phát triển văn hoá-xã hội. Vấn đề xây dựng văn minh tinh thần ngày càng được sự quan tâm của cộng đồng. Cho đến nay cả nước có 17 nhà văn hoá và câu lạc bộ, nổi bật nhất là việc xây dựng làng văn hoá. Đến nay cả nước có 86 làng văn hoá gồm 16 ngàn hộ gia đình.

Đánh giá chung:

Những thành tựu và nguyên nhân:

Sau hai mươi năm đổi mới, KTNT Lào đạt được những thành tựu quan trọng: (1) Kinh tế nông thôn CHDCND Lào đã từng bước chuyển từ kinh tế nặng về kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hoá vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. (2) Bộ mặt xã hội ở nông thôn đã có sự chuyển biến rõ rệt: đời sống nông dân được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được triển khai tích cực làm cho số hộ nghèo giảm nhanh, kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội ở nông thôn đang được chú trọng cải thiện, văn minh tinh thần ở nông thôn được chú trọng nâng cao.

Nguyên nhân của những đổi mới đó là: (1) sự đổi mới trong tư duy dẫn đến sự đổi mới trong đường lối chính sách và sự chỉ đạo của Nhà nước đối với KTNT. (2) quá trình toàn cầu hoá kinh tế cũng là một nguyên nhân quan trọng thúc đẩy nền kinh tế của CHDCND Lào nói chung và kinh tế nông thôn Lào nói riêng phát triển.

Những hạn chế và nguyên nhân:

Quá trình chuyển nền kinh tế nông thôn Lào theo hướng kinh tế hàng hoá còn chậm. Do kinh tế nông thôn chưa phát triển nên nhiều mặt trong đời sống xã hội ở nông thôn cũng còn hạn chế: chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn còn thấp và chưa đồng đều giữa các vùng, tỷ lệ hộ nghèo tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao, văn minh tinh thần tuy có được nâng lên nhưng nhiều vùng vẫn còn nằm ở trình độ “xã hội truyền thống”, kết cấu hạ tầng còn chưa thật phát triển, nhiều hạn chế...

Nguyên nhân của những hạn chế là:

Kinh tế nông thôn CHDCND Lào vốn dĩ là nền kinh tế ở trình độ thấp, vẫn còn nặng tính chất tự nhiên. Việc thực hiện cơ chế chính sách mới có những khó khăn, không phát huy hết những ưu thế của những điều kiện thuận lợi mang lại. Hệ thống chính sách tuy đã có những đổi mới rất cơ bản nhưng vẫn chưa đồng bộ, chưa hoàn chỉnh. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chuyên môn nghiệp vụ, một bộ phận nhỏ lại sa sút về phẩm chất, tác động của quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA PHẢI GIẢI QUYẾT

Sau đây là những vấn đề đặt ra phải giải quyết:

Một là, hệ thống chính sách đối với kinh tế nông thôn Lào chưa đồng bộ.

Hai là, vấn đề thị trường, nhất là thị trường nông thôn Lào chưa được mở rộng.

Ba là, hệ thống tín dụng Lào còn chậm đổi mới, do đó người dân khó tiếp nhận vốn từ hệ thống này.

Bốn là, đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đổi mới ở Lào.

Năm là, tỷ trọng và cơ cấu vốn đầu tư ở Lào còn mất cân đối.

Sáu là, mối quan hệ giữa đô thị và đô thị hoá với phát triển kinh tế nông thôn Lào chưa được chú ý.

Bảy là, một số vấn đề mới nảy sinh khi KTNT phát triển theo cơ chế thị trường như vấn đề ô nhiễm môi trường và sự phân hoá giàu nghèo cần phải giải quyết.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO TRONG THỜI GIAN TỚI

Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội Đại hội lần thứ VII (3/2001) của Đảng NDCM Lào đề ra là đến năm 2020 làm cho đất nước Lào thoát khỏi tình trạng kém phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao hơn. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, chúng tôi có thể dự báo xu hướng phát triển của KTNT Lào trong thời gian tới sẽ là:

Thứ nhất, kinh tế nông thôn Lào sẽ phải hội nhập vào nền kinh tế thế giới với nhiều cơ hội và thách thức

Thứ hai, kinh tế nông thôn Lào sẽ phải tiếp cận với cách mạng khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức

Thứ ba, kinh tế nông thôn Lào sẽ phát triển theo hướng bền vững và phải đảm bảo môi trường trong sạch.

4.2. NHỮNG QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN LÀO TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Một là, phát triển kinh tế nông thôn Lào trở thành khu vực kinh tế hàng hoá vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo

định hướng xã hội chủ nghĩa phải là nhiệm vụ chiến lược của các thành phần kinh tế và của Nhà nước

Hai là, phải huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế nông thôn Lào trên cơ sở phát triển kinh tế nhiều thành phần tại địa bàn nông thôn

Ba là, phát triển kinh tế nông thôn Lào theo phương châm đa ngành, đa nghề lấy nông, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến làm nòng cốt.

Bốn là, phát triển kinh tế nông thôn phải gắn với xây dựng nông thôn mới

4.3. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.3.1. Điều tra nắm vững tiềm năng kinh tế nông thôn để xây dựng quy hoạch tổng thể cho sự phát triển kinh tế nông thôn Lào

Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nông dân mới là công việc có ý nghĩa chiến lược quan trọng của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta. Điều đó có nghĩa là phải trên cơ sở điều tra khảo sát, quy hoạch phát triển theo nhu cầu của thị trường. Chúng ta phải tăng cường công tác điều tra, quy hoạch bằng cách dự án hoá, chương trình hoá và cụ thể hoá sản xuất theo tiềm năng của từng vùng phối hợp với công tác khuyến nông có năng suất cao. Trước mắt phải quy định nhiệm vụ trọng điểm rõ ràng, trước hết là trọng điểm xoá đói giảm nghèo, trọng điểm phát triển vùng biên giới và vùng núi, vùng đồng bào các bộ tộc, trọng điểm chấm dứt nạn phá rừng làm nương trồng lúa và trồng cây thuốc phiện...

4.3.2. Phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống và các ngành nghề mới trong địa bàn nông thôn, coi như điểm xuất phát để công nghiệp hoá, hiện đại hoá kinh tế nông thôn

Ngành nghề thủ công truyền thống cùng với các ngành nghề mới nảy sinh tại địa bàn nông thôn sẽ hình thành công nghiệp ở nông thôn. Tại nông thôn khi kinh tế phát triển rõ nét các ngành nghề truyền thống sẽ tập hợp các lao động dư thừa hướng về trong một làng nghề, một xã sản xuất một hoặc một vài mặt hàng đặc sắc nhất định mà trình độ chế tác đạt đến mức tinh xảo và được truyền từ đời này sang đời khác. Trong tiến trình phát triển KTNT ngành nghề truyền thống đóng vai trò quan trọng, đó là những hoạt động công nghiệp phục vụ nhu cầu thuỷ lợi, làm đất, chăm sóc

cây trồng, thu hái và sơ chế sản phẩm nông nghiệp, các nghề phụ tạo sản phẩm hàng hoá từ nông phẩm và nhất là các nghề thủ công truyền thống.

4.3.3. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế nông thôn Lào

Khu vực nông thôn Lào trình độ dân trí thấp, mặt khác trải qua mấy chục năm sống trong cơ chế bao cấp do đó khả năng nhạy bén trong kinh doanh, thích ứng với cơ chế thị trường còn rất non kém, trừ một số vùng ven đô thị. Phần lớn người dân chưa quen với sản xuất hàng hoá trong cơ chế thị trường và cạnh tranh. Muốn phát triển kinh tế nông thôn, phải được thực hiện thông qua hộ nông dân, nhưng số lao động có trình độ về văn hoá và tay nghề trong các hộ còn rất thấp. Chính vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phải được mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả đào tạo, để tạo nguồn cho sự nghiệp CNH,HDH đất nước nói chung và CNH,HDH nông nghiệp nông thôn nói riêng.

4.3.4. Có nhiều giải pháp thu hút vốn để công nghiệp hoá, hiện đại hoá kinh tế nông thôn Lào

Vốn đầu tư luôn là một nhân tố quan trọng và có vai trò quyết định trong việc thúc đẩy quy mô và tốc độ của quá trình phát triển kinh tế nông thôn. Vì vậy, đảm bảo nhu cầu vốn đầu tư, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh kinh tế nông thôn hiện nay, là yêu cầu rất bức xúc. Nhưng trở ngại lớn nhất hiện nay ở Lào là khả năng tích lũy để đầu tư phát triển sản xuất của dân cư còn thấp. Trong khi đó, cung về vốn, nhất là vốn trung và dài hạn trong thời gian qua lại chưa đáp ứng kịp. Để giải quyết vấn đề vốn cho phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào cần thực hiện tốt một số giải pháp sau: (1) Thiết lập sâu, rộng và đơn giản hoá các quan hệ tín dụng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn trên các vùng. (2) Nhà nước cần khuyến khích việc tạo vốn cho phát triển KTNT bằng mọi cách. (3) Phát huy vai trò của Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề vốn đối với phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào.

4.3.5. Thực hiện sự kết hợp “4 nhà”: nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nước để phát triển kinh tế nông thôn

Liên kết kinh tế là tất yếu khách quan trong sản xuất hàng hoá của các nước. Trong nông nghiệp ở Lào trong những năm gần đây, xuất hiện một số mô hình liên kết kinh tế có hiệu quả giữa công ty, doanh nghiệp với

nông dân trong quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản. Sự liên kết cho phép thống nhất phối hợp giữa lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp và kinh tế nông thôn với các ngành sản xuất khác có năng suất lao động, công nghệ cao hơn thuộc các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ để khai thác hết năng lực nguyên liệu, lao động. Cho phép nối sản xuất với kinh doanh để lợi nhuận được phân phối lại công bằng giữa các khâu trong hệ thống kinh tế. Mọi liên kết chặt chẽ và có hiệu quả giữa “4 nhà” bao gồm: Nhà nước, các chủ thể nông nghiệp (nhà nông) với các chủ thể kinh tế khác trên thị trường (nhà doanh nghiệp) và nhà khoa học.

4.3.6. Phát triển kết cấu hạ tầng ở địa bàn nông thôn

Kết cấu hạ tầng nông thôn là những công trình chủ yếu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, bao gồm kết cấu hạ tầng kinh tế như giao thông nông thôn, thông tin liên lạc, điện cho nông thôn, công nghiệp nông thôn, thuỷ lợi phục vụ nông nghiệp và hệ thống cung cấp nước sạch cho sinh hoạt ở nông thôn... và kết cấu hạ tầng xã hội như: các cơ sở giáo dục, y tế, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân ở nông thôn... Kết cấu hạ tầng nông thôn có vai trò rất quan trọng, xuất phát từ chính nội dung của nó. Muốn biến đất hoang thành vườn cây ăn trái, vườn rừng trù phú thì phải có chủ. Các ông chủ muốn giàu có thì phải có hàng hoá. Muốn có hàng hoá thì có phải những con đường tốt. Giao thông làm cho nền kinh tế hàng hoá phát triển. Nhiều ngành nghề phát triển sẽ tạo nhiều công ăn việc làm cho nông dân.

4.3.7. Mở rộng thị trường cho phát triển kinh tế nông thôn

Thị trường tiêu thụ sản phẩm có vai trò rất lớn, có ảnh hưởng quyết định đến quá trình sản xuất. Thực tế ở Lào cho thấy có những lúc nông dân lo “đầu ra” hơn “đầu vào”. Vấn đề cấp bách hiện nay đối với KTNT là cần phải có nhiều biện pháp để giải quyết đầu ra, xây dựng và phát triển thị trường nội địa đồng thời mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu, trên cơ sở tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ thương mại với thị trường truyền thống, để tiếp tục tranh thủ cơ hội tạo lập các thị trường mới. Khai thông thị trường, chuẩn bị hội nhập quốc tế. Nhà nước đầu tư thoả đáng cho công tác nghiên cứu và dự báo thị trường nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện và giúp khả năng tiếp thị của các hộ kinh doanh để họ có thể lựa chọn mặt hàng thích hợp trên thị trường. Sử dụng nhiều biện pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của nông dân, giúp đỡ mua sắm tư liệu sản xuất tiên tiến để có năng

suất, nâng cao mức sống của người nông dân để nâng cao sức mua của người dân chính là một biện pháp mở rộng thị trường nội địa.

4.3.8. Tăng cường vai trò hỗ trợ, quản lý của Nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn

Trong nền kinh tế thị trường, vai trò của Nhà nước là cực kỳ quan trọng để phát huy những ưu thế của kinh tế thị trường và hạn chế những khuyết tật của nó, nhưng Nhà nước chỉ thực hiện vai trò của mình tầm vĩ mô. Vai trò của Nhà nước đối với phát triển kinh tế nông thôn thể hiện trên các mặt sau đây: 1) Nhà nước phải quy hoạch định hướng phát triển kinh tế nông thôn. 2) Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phân công lại lao động ở nông thôn. 3) Nhà nước có vai trò to lớn trong việc giải quyết vấn đề thị trường tiêu thụ nông sản. 4) Nhà nước giúp đỡ để kinh tế hợp tác xã và kinh tế nhà nước để nó làm tròn vai trò của kinh tế nông thôn và cuối cùng, Nhà nước huy động các nguồn lực để giải quyết những vấn đề xã hội, vấn đề ô nhiễm môi trường khi KTNT phát triển.

KẾT LUẬN

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (11 - 1986), Đảng NDCM Lào đánh dấu thời điểm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện. Trước hết Đảng đã quyết định đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đổi mới tư duy và phong cách làm việc, coi đổi mới kinh tế là động lực. Sau khi tổng kết thực tiễn và phân tích sâu sắc những nguyên nhân hạn chế bước tiến của cách mạng Lào như điểm xuất phát đi lên của nền kinh tế rất thấp, mô hình quản lý hành chính tập trung bao cấp, với tinh thần nhìn thẳng vào tình hình kinh tế - xã hội Đảng đã xây dựng đường lối, chính sách mới đưa đất nước từng bước vượt qua những khó khăn và đạt được thành tựu ban đầu. Những quan điểm, đường lối, chính sách kinh tế mới như: phát triển kinh tế nền kinh tế hàng hoá vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế nông thôn, lấy nông - lâm- ngư nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp, mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài... đã lần lượt từng bước được thực hiện. Những đường lối, chính sách đã có sự bổ sung hoàn thiện trong từng giai đoạn. Nhưng nền kinh tế Lào nói chung và KTNT nói riêng nó chịu tác động của nhiều nhân tố, bao hàm cả những thuận lợi và khó khăn. Với vai trò là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển của nền kinh tế

hiện nay và tương lai, KTNT Lào cần phải đổi mới và phát triển một cách bền vững. Để có sự phát triển đó, kinh tế nông thôn cần phải có những giải pháp phát triển riêng phù hợp với đặc điểm của kinh tế - xã hội nông thôn Lào trên cơ sở rút kinh nghiệm phát triển kinh tế nông thôn của các nước. Tôn trọng quy luật khách quan, có điểm xuất phát kinh tế thấp, nền kinh tế quốc dân chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, nông thôn, nên Đảng và Nhà nước đã rất coi trọng phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. trên cơ sở xác định rõ chính sách cơ cấu ngành kinh tế Lào là cơ cấu nông - lâm nghiệp kết hợp với công nghiệp và dịch vụ. Những thành tựu của hơn 20 năm đổi mới do Đảng lãnh đạo và khởi xướng là to lớn, trong đó phải kể đến lĩnh vực kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp, nông thôn làm chuyển biến cơ cấu kinh tế nông thôn, bằng cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên đa dạng phong phú, mở rộng phân công lao động, hình thành nhiều ngành nghề mới trong nông thôn, từ đó từng bước hình thành các thị trấn, thị tứ nối liền nông thôn với thành thị, xoá dần sự cách biệt cả về kinh tế cũng như văn hoá- xã hội giữa nông thôn và thành thị, nâng cao năng lực chế biến nông sản, các dịch vụ trong nông thôn, góp phần ổn định sản xuất và làm cho giá trị của các loại nông sản hàng hoá gia tăng. làm tiền đề cho việc CNH, HĐH đất nước.

2. Kinh tế nông thôn là một khái niệm dùng để thể hiện một tổng thể các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra trên địa bàn nông thôn. Kinh tế nông thôn rất phong phú, bao gồm các ngành: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và cả công nghiệp, dịch vụ... hoạt động trong một cơ cấu thống nhất. Ngày nay, do sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội thì mặc dù hoạt động nông nghiệp giảm đi nhưng hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ lại tăng lên. Kinh tế nông thôn có vai trò rất quan trọng không chỉ đối với phát triển nền kinh tế của đất nước mà còn đối với giải quyết những vấn đề xã hội. KTNT Lào còn chưa phát triển thể hiện trên tất cả các mặt: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, sự quản lý của nhà nước. Trong hai mươi năm đổi mới, tuy đã có chuyển biến nhất định nhưng nhìn chung, KTNT của CHDCND Lào vẫn ở trình độ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân, càng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước Lào. Vì thế, việc đẩy mạnh sự phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới là tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật và là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng và toàn dân Lào. Quá trình đẩy mạnh và phát triển kinh tế nông thôn ở CHDCND Lào trong thời kỳ đổi mới có thể

học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ các nước láng giềng như Trung Quốc và Việt Nam.

3. CHDCND Lào là một nước mà kinh tế nông thôn, nhất là nông nghiệp nhưng còn lạc hậu, độc canh về cây trồng, qua nhiều năm đổi mới đã có sự phát triển theo hướng đa canh và các ngành phi nông nghiệp đã hình thành và có sự biến đổi theo hướng tiến bộ đúng theo đường lối mà Đảng CMND Lào đã vạch ra: “Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển nền nông nghiệp mang tính tự nhiên và nửa tự nhiên sang sản xuất nông nghiệp hàng hoá để cung cấp nguyên vật liệu cho chế biến ngày càng nhiều và đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu” Sự tiến bộ của kinh tế nông thôn Lào thể hiện ở sự biến đổi cơ cấu ở những mức độ khác nhau, bao gồm: cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu vùng, cơ cấu vốn đầu tư, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn Lào. Tuy cơ cấu kinh tế nông thôn Lào, cho đến nay, vẫn còn chưa thật hợp lý nhưng đã có bước tiến mới theo hướng tích cực. Tỷ trọng của các ngành/GDP cũng như tỷ trọng lao động đều có xu hướng chuyển biến tiến bộ: tỷ trọng nông nghiệp giảm, tỷ trọng công nghiệp cũng như dịch vụ tăng. Sự phát triển của kinh tế nông thôn Lào tuy không thật mạnh mẽ, song vẫn theo quy luật chung biểu hiện trong sự biến đổi cơ cấu bắt đầu từ sự biến đổi của năng suất lao động trong các ngành, từ đó tỷ trọng lao động có sự biến đổi: lao động nông nghiệp giảm đi, giải phóng một lực lượng lao động để chuyển vào các ngành khác khiến các ngành này tăng lên cả về giá trị lẫn lao động, tăng thêm sản phẩm hàng hoá nói chung và hàng hoá xuất khẩu nói riêng.

Mặc dù sự phát triển của KTNT Lào trong thời gian qua là đáng khích lệ nhưng nhìn chung, quá trình phát triển kinh tế nông thôn Lào trong thời kỳ đổi mới còn nhiều yếu kém, bất cập, cụ thể là quy mô của KTNT còn nhỏ bé, tốc độ tăng trưởng chưa cao và chuyển dịch cơ cấu còn chậm và nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, xử lý thông qua nhiều biện pháp đồng bộ để tranh thủ những lợi thế và khắc phục những hạn chế yếu kém về những điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của Lào. Để khắc phục những yếu kém, bất cập đó đòi hỏi có sự tham gia của các thành phần kinh tế, trong đó thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ hoạt động chủ yếu tại vùng nông thôn và sự hỗ trợ giúp đỡ của nhà nước.

4. Quan điểm phát triển kinh tế nông thôn được Đảng và Nhà nước coi là nhiệm vụ quan trọng, là chiến lược lâu dài để phát triển nền kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân của CHDCND Lào, cần nhìn nhận chính xác

xu hướng phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới, xác định rõ quan điểm phát triển để sự phát triển đúng hướng, khai thác được hết các tiềm năng trong và ngoài nước với mục tiêu nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Việc phát triển nông thôn nói chung và kinh tế nông thôn nói riêng rất khó khăn và phức tạp nhưng lại có ý nghĩa to lớn. Vì vậy, cần phải có các giải pháp thích hợp trước hết đòi hỏi thực hiện điều tra nắm vững tiềm năng kinh tế nông thôn để xây dựng quy hoạch tổng thể cho sự phát triển kinh tế nông thôn Lào; phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống và các ngành nghề mới trong địa bàn nông thôn, coi như điểm xuất phát để CNH, HĐH kinh tế nông thôn; đẩy mạnh các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế nông thôn; giải pháp thu hút vốn để CNH, HĐH nông thôn; thực hiện sự kết hợp bốn nhà (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nước) để phát triển kinh tế nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng ở địa bàn nông thôn; mở rộng thị trường cho phát triển kinh tế nông thôn và tăng cường vai trò hỗ trợ, quản lý của nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn. Các giải pháp đó được thực hiện một cách đồng bộ thông qua các biện pháp cụ thể. Tuy nhiên, các giải pháp đó chỉ mang ý nghĩa chung cho phát triển kinh tế nông thôn, cho nên từng vùng cần có sự lựa chọn những giải pháp phù hợp và có bước đi cụ thể trong từng giai đoạn để phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn của mỗi vùng.

Những giải pháp sau đây cần được thực hiện đồng bộ trong thời gian tới: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng, giải quyết tốt vấn đề thị trường tiêu thụ sản phẩm nông-lâm nghiệp; ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; tăng cường xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng; phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong nông thôn. Tích lũy vốn cho sản xuất kinh doanh; phát huy nguồn nhân lực con người phục vụ cho phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế - xã hội ở nông thôn; nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền nhà nước cấp tỉnh, huyện và cơ sở./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Xỉ Xỏn Phăn Bun Sỉ (2007), "Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào trong những năm gần đây", *Tạp chí lý luận chính trị*, (4). tr.79-82.
2. Xỉ Xỏn Phăn Bun Sỉ (2007), "Để làm tốt hơn nữa việc đưa khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế nông thôn ở Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào", *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 8 (125), tr. 24-29.
3. Xỉ Xỏn Phăn Bun Sỉ (2009), "Phát triển kinh tế hàng hoá nông thôn trong thời kỳ đổi mới ở Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào", *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 6 (147), tr. 21-26.